

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TÂN UYÊN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 14/2025/KDTM-ST

Ngày: 20-02-2025

V/v tranh chấp hợp đồng mua
bán hàng hóa

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Hồng Thêm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Thảo;

2. Ông Nguyễn Thanh Cần.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Mỹ Nhân - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên tham gia phiên tòa:** Ông Phạm Văn Giáp - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Tân Uyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án Kinh doanh, thương mại thụ lý số 179/2024/TLST-KDTM ngày 23 tháng 10 năm 2024 về việc: “Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 89/2024/QĐXXST-KDTM ngày 24 tháng 12 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số: 03/2025/QĐST-KDTM ngày 13 tháng 01 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty TNHH bao bì giấy V; địa chỉ: Thửa đất số 527, tờ bản đồ số 6, tổ 3, khu phố B, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp: Bà Võ Thị H, sinh năm 1989; địa chỉ: Số 58 Đường 81, khu 2, phường P, thành phố D, tỉnh Bình Dương là người đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền ngày 14/6/2024). Có mặt.

- Bị đơn: Công ty TNHH M (Việt Nam); địa chỉ: Thửa đất số 274, tờ bản đồ số 26 khu phố L, phường K, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 14 tháng 6 năm 2024, các lời khai trong quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày như sau:

Theo thỏa thuận tại Hợp đồng nguyên tắc số 10/VT-MSW/2022 ngày 01/4/2022 và các hóa đơn mua hàng của Công ty TNHH M (Việt Nam), Công ty TNHH bao bì giấy V đã giao hàng (giấy carton) 04 lần với tổng tiền hàng 675.326.166 đồng. Ngày 04/5/2023, hai bên đối chiếu công nợ xác nhận nợ phải thanh toán là 626.271.817 đồng và bị đơn đã thanh toán 384.144.366 đồng còn nợ 291.181.830 đồng.

Công ty TNHH giấy bao bì V đã nhiều lần thông báo bằng hình thức gửi công văn, tin nhắn, gọi điện thoại yêu cầu Công ty TNHH M (Việt Nam) thanh toán tiền nợ còn lại nhưng bị đơn vẫn không thực hiện, cố tình trốn tránh không thanh toán tiền nợ từ ngày 26/9/2022 cho đến nay. Việc bị đơn không thanh toán tiền hàng đã ảnh hưởng đến quyền lợi của nguyên đơn. Vì vậy, nguyên đơn có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

Buộc Công ty TNHH M (Việt Nam) thanh toán cho Công ty TNHH bao bì giấy V 291.181.830 đồng.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn vắng mặt và không có văn bản trình bày ý kiến và chứng cứ cung cấp cho Tòa án.

Tại Công văn số 2228/ĐKKD ngày 07/11/2024 của Phòng đăng ký kinh doanh Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Bình Dương cung cấp thông tin Công ty TNHH M (Việt Nam), mã số doanh nghiệp 3700680557, đăng ký lần đầu ngày 06/12/2005, đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 17/5/2023; địa chỉ trụ sở chính: thửa đất số 274, tờ bản đồ số 26, khu phố L, phường K, thành phố T, tỉnh Bình Dương; người đại diện theo pháp luật: Ông Chiang, Jung C; địa chỉ liên lạc tại thửa đất số 274, tờ bản đồ số 26, khu phố L, phường K, thành phố T, tỉnh Bình Dương; tình trạng pháp lý đang hoạt động. Phòng Đăng ký kinh doanh chưa nhận hồ sơ đăng ký thay đổi nội dung giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp, hồ sơ tạm ngưng hay giải thể của doanh nghiệp.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, những người tiến hành tố tụng và đương sự đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Thẩm phán xác định quan hệ pháp luật đúng theo quy định tại Điều 30 Bộ luật Tố tụng dân sự và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương.

- Về nội dung: Căn cứ hồ sơ vụ án, các tài liệu chứng cứ đã được Hội đồng xét xử xem xét tại phiên tòa, ý kiến tranh luận của đương sự, nhận thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Công ty TNHH bao bì giấy V khởi kiện Công ty TNHH M (Việt Nam) liên quan đến hợp đồng mua bán hàng hóa nên quan hệ pháp luật là “Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa” được quy định tại khoản 1 Điều 30 Bộ luật Tố tụng dân sự và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Công ty TNHH M (Việt Nam) có trụ sở tại thành phố T, tỉnh Bình Dương nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố T theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Ngày 01/4/2022, Công ty TNHH M (Việt Nam) và Công ty TNHH bao bì giấy V ký hợp đồng kinh tế mua bán hàng hóa các loại sản phẩm bao bì giấy carton. Công ty TNHH bao bì giấy V đã giao hàng theo đơn đặt hàng của Công ty TNHH M (Việt Nam), việc giao hàng có lập phiếu xuất hàng có ký xác nhận của hai bên. Công ty TNHH bao bì giấy V đã xuất hóa đơn giá trị gia tăng:

Số 149 ngày 23/8/2022 là 189.054.349 đồng;

Số 191 ngày 26/9/2022 là 235.089.987 đồng;

Số 244 ngày 25/10/2022 là 14.541.535 đồng;

Số 247 ngày 25/10/2022 là 177.017.605 đồng;

Số 288 ngày 26/11/2022 là 59.622.690 đồng.

Ngày 04/5/2023, hai bên đối chiếu công nợ xác nhận tiền nợ 626.271.817 đồng. Từ ngày 01/5/2023 đến ngày 21/5/2024, bị đơn đã thanh toán 335.089.987 đồng, còn nợ 291.181.830 đồng. Do đó, nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền hàng là có căn cứ chấp nhận.

[3] Xét đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa sơ thẩm đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp.

[4] Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 227; Điều 244; Điều 266; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 50, 55, 306 của Luật Thương mại.

Căn cứ Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

Căn cứ Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH bao bì giấy V đối với Công ty TNHH M (Việt Nam) về việc tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa cụ thể như sau:

Công ty TNHH M (Việt Nam) có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty TNHH bao bì giấy V 291.181.830 đồng (Hai trăm chín mươi một triệu một trăm tám mươi một nghìn tám trăm ba mươi đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí:

2.1. Công ty TNHH M (Việt Nam) phải chịu án phí sơ thẩm là 14.559.000 đồng (Mười bốn triệu năm trăm năm mươi chín nghìn đồng).

2.2. Công ty TNHH bao bì giấy V không phải chịu án phí sơ thẩm được hoàn trả tiền tạm ứng án phí đã nộp 7.279.545 đồng (Bảy triệu hai trăm bảy mươi chín nghìn năm trăm bốn mươi lăm đồng) theo biên lai số 0004429 ngày 16/10/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh Bình Dương.

3. Về quyền kháng cáo:

Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Nếu vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố T;
- Chi cục THA Dân sự thành phố T;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Võ Thị Hồng Thâm

